TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 19-8-2025
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Gia Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà **Hà Thúy Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung".*

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 83/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo. (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1002/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Cẩm T**, sinh năm: 1994 (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

(Nay là: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là: ấp A, xã V, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Hoa B**, sinh năm: 1972 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là: ấp A, xã V, tỉnh Đồng Tháp).

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thanh T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hoa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2022, chị T sống chung với anh T1, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Do bất đồng quan điểm sống, chị T đã ly thân anh T1 từ tháng 10/2024. Tình cảm không còn, chị T yêu cầu ly hôn anh T1.

Về con chung: Chị T với anh T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Gia B1, sinh ngày 26/10/2024, đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu B1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu B1 mỗi tháng 2.000.000đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B1 tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị T yêu cầu anh T1 giao cho chị T toàn bộ số tiền gửi tiết kiệm 108.872.655đồng theo số dư tài khoản 1170106398077 mang tên Nguyễn Thanh T1 tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T4 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài khoản Ngân hàng" theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2025/QĐ-BPKCTT ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh T2 đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh T2 đồng ý chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Gia B1, sinh ngày 26/10/2024; anh T2 cấp dưỡng nuôi cháu B1 mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung: Anh T2 đồng ý chị T được nhận số tiền gửi tiết kiệm 108.872.655 đồng theo số dư tài khoản 1170106398077 mang tên Nguyễn Thanh T1 tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T4.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoa B trình bày: Bà B không có giữ vàng của anh T1 và chị T. Việc tranh chấp ly hôn, nuôi con,

chia tài sản chung giữa chị T và anh T1, bà B không có ý kiến; không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 83/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp) áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Cẩm T ly hôn anh Nguyễn Thanh T1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia B1, sinh ngày 26/10/2024 cho chị Trần Thị Cẩm T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Gia B1 mỗi tháng 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)*; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B1 tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung: Chị T được quyền sở hữu toàn bộ số tiền gửi tiết kiệm 108.872.655đồng theo số dư tài khoản 1170106398077 mang tên Nguyễn Thanh T1 tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T4 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài khoản Ngân hàng" theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2025/QĐ-BPKCTT ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

5. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T3 về việc yêu cầu giải quyết chia 22 chỉ vàng 24 kr.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14 tháng 6 năm 2025, bị đơn Nguyễn Thanh T1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

- Hiện tại bị đơn (anh Nguyễn Thanh T1) đã chấp nhận cho nguyên đơn (Trần Thị Cẩm T) sở hữu hết số tiền 108.872.655đồng trong tài khoản 1170106398077 tại Ngân hàng TMCP Q thì nguyên đơn (Trần Thị Cẩm T) phải dùng số tiền này nuôi con.

- Hiện tại nếu nguyên đơn (Trần Thị Cẩm T) không có khả năng nuôi con chung Nguyễn Trần Gia B1 tròn 01 tuổi, bị đơn (Nguyễn Thanh T1) xin được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu nguyên đơn (Trần Thị Cẩm T) trợ cấp hay phân chia tài sản chung.

- Nguyên đơn (Trần Thị Cẩm T) theo xu thể hiện tại trào lưu "single mom" sống bất cần lấy chồng, không muốn ở nhà chồng "vắt chanh bỏ vỏ" đem con về ở nhà ngoại (gia đình ngoại không có con trai) để có người chăm lo nhà cửa về sau. Nguyên đơn (Trần Thị Cẩm T) có được con và tài sản thì bị đơn (Nguyễn Thanh T1) không cấp dưỡng nữa để lo tương lai mình về sau.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hoa B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

Bà không đồng ý việc cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Gia B1 mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) mà được trực tiếp đem cháu về nuôi dưỡng cho đến khi bé trưởng thành, vì hiện tại bé không bú sữa mẹ, bú bình; không đồng ý cho ngoại bé nuôi dưỡng vì bà bệnh tật cao tuổi.

oTại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bà B đã rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà B.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của anh T1: Xét kháng cáo của anh T1 là không có cơ sở, Bé Gia B1 chưa tròn 36 tháng tuổi, hiện đang sống ổn định với chị T, nên chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000đồng là có căn cứ. Anh T2 kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh T1, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung"* là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Hoa B rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bà B tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà B theo qui định khoản 5 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Cẩm T và anh Nguyễn Thanh T1 xác lập vợ chồng vào năm 2022, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T1 đã được Tòa án sơ thẩm xét xử cho ly hôn.

- Về con chung: Chị T với anh T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Gia B1, sinh ngày 26/10/2024, đang sống chung với chị T; Chị T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi xét xử sơ thẩm cho chị T ly hôn với anh T1, giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng thì anh T1 và Bà Nguyễn Thị Hoa B (mẹ ruột anh T1) kháng cáo không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

[3] Trước hết, về quan hệ hôn nhân và tài sản chung: Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên không đặt ra xem xét;

[4] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh T1 không đồng ý cấp dưỡng nuôi con: Anh T2 trình bày, chị T được chia số tiền 108.872.655đồng trong tài khoản 1170106398077 tại Ngân hàng TMCP Q thì nguyên đơn (Trần Thị Cẩm T) phải dùng số tiền này nuôi con. Xét thấy, lời trình bày của anh T2 là không

có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình giải quyết ở Tòa án sơ thẩm thì anh T2 đã tự nguyện giao số tiền này cho chị Cẩm T, nên chị T đã rút yêu cầu chia tài sản chung là số nữ trang của hai vợ chồng. Tòa án sơ thẩm đã xét xử giao con chung cho chị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với qui định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình , số tiền cấp dưỡng này phù hợp với chi phí về nuôi con tại địa phương. Anh T2 kháng cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T1.

[5] Từ những căn cứ, phân tích như trên xét kháng cáo của anh T1 là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Do không chấp nhận đơn kháng cáo của anh T1, nên anh T1, phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm. Sung vào công quỹ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà B đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoa B.

2.Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh T1, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 83/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp).

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T3 về việc yêu cầu giải quyết chia 22 chỉ vàng 24 kr.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm T

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Cẩm T ly hôn anh Nguyễn Thanh T1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia B1, sinh ngày 26/10/2024 cho chị Trần Thị Cẩm T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Gia B1 mỗi tháng 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)*; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B1 tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị T được quyền sở hữu toàn bộ số tiền gửi tiết kiệm 108.872.655đồng theo số dư tài khoản 1170106398077 mang tên Nguyễn Thanh T1 tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh T4 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục duy trì biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài khoản Ngân hàng" theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2025/QĐ-BPKCTT ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây cho đến khi án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí :

- Anh Nguyễn Thanh T1 phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí hôn nhân phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí do anh T1 nộp theo biên lai thu tiền số 0010433 ngày 16/6/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đồng Tháp) xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

- Chị T phải chịu 5.744.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 5.012.000đồng đã nộp theo biên lai số 0010116 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây (nay là Phòng Thi hành án khu vực 2 – Đồng Tháp), nên chị T còn phải nộp tiếp 732.000đồng.

- Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do Bà Nguyễn Thị Hoa B nộp theo biên lai thu số 0010430 ngày 16/6/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò công Tây,tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đồng Tháp).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp);
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt